

Số: 61/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 15/5/2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần hội đồng xét xử:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hồng;

Các Thẩm phán : Ông Lê Trí Cường;
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa : Bà Đinh Thúy Hương- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Ngô Phương Liên
-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2020/TLPT- HN&GD ngày 02 tháng 01 năm 2020. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 65/2019/HN&GD-ST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:75/2020/QĐPT- HN&GD ngày 23/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1972.

Trú tại: Xóm 6, thôn Đ, xã Phú Minh, huyện S, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1970.

Trú tại: Xóm 6, thôn Đ, xã Phú Minh, huyện S, thành phố Hà Nội.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại tòa án, nguyên đơn anh Lê Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị M có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 1990, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú

Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Do vợ chồng bị thất lạc giấy chứng nhận kết hôn bản chính UBND xã Phú Minh không lưu được sổ đăng ký kết hôn nên đến ngày 04/7/2019 anh chị đã đi làm thủ tục đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Việc anh đi đăng ký kết hôn lại với mục đích để ly hôn.

Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với mẹ anh khoảng 1 tháng thì ra ở riêng. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc được một thời gian. Cách đây khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh làm ăn kinh tế chị Mai không bao giờ động viên, giúp đỡ anh, để một mình anh tự xoay sở, khi anh làm ăn thua lỗ thì không chia sẻ lại còn có lời nói chê bai anh làm cho anh cảm thấy mình không được tôn trọng, bản thân anh không tính toán làm ăn nhanh nhậy được nên anh muốn chị Mai tính toán giúp anh để anh cứ thế mà làm nhưng khi anh làm thì chị Mai không tham gia. Càng ngày anh càng thấy chán nản nên cách đây khoảng 1 năm anh không về ăn cơm cùng mẹ con chị Mai mà ở lại tại khu đất chăn nuôi do anh đầu thầu. Mặc dù trong cuộc sống chị Mai và các con không xúc phạm gì anh, chị Mai vẫn chăm lo chu toàn mọi việc lớn bé trong gia đình nhưng việc chị Mai và anh không hợp nhau làm cho anh không còn tình cảm với chị Mai. Nay anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị Mai.

-Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Lê Thu Liên, sinh ngày 31/3/1991 và Lê Hoàng Đức, sinh ngày 31/8/1993. Hiện nay các con đã trưởng thành, xây dựng gia đình riêng nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng anh tự thỏa thuận, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

-Về tình cảm: Chị và anh Lê Văn T có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 1990, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Do trong quá trình lưu giữ giấy chứng nhận kết hôn đã làm mất, UBND xã Phú Minh lại không lưu giữ được sổ đăng ký kết hôn nên ngày 04/7/2019 anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Sau khi kết hôn chị về sống chung cùng với gia đình anh Trung khoảng 01 tháng thì ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng chị sống hạnh phúc đến tháng 5/2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Trung có quan hệ với người phụ nữ khác nên không quan tâm lo lắng cho gia đình, về nhà không nói chuyện gì với chị, chị có nói thì anh Trung lại cho rằng chị xúc phạm anh rồi chửi bới xúc phạm chị. Chị nấu cơm, các con mời anh Trung ăn, anh Trung cũng không ăn. Anh Trung thường xuyên dọa dẫm chị nói chị nếu không bỏ thì không xong. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng vẫn sống cùng một nhà nhưng anh Trung rất ít khi về nhà cùng vợ con từ tháng 5/2019 đến nay. Nay anh Trung làm đơn xin ly hôn, chị Mai vẫn còn

tình cảm vợ chồng với anh Trung và không muốn ảnh hưởng đến các con nên chị không đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Anh chị có 02 con chung Lê Thu L, sinh ngày 31/3/1991 và Lê Hoàng Đ, sinh ngày 31/8/1993. Hiện nay các con anh chị đã trưởng thành, đã xây dựng gia đình riêng, tự lo được cho bản thân nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị Mai không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bản án sơ thẩm số 65/2019/HNGĐ-ST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội đã quyết định: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn T đối với chị Nguyễn Thị M. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 11 tháng 11 năm 2019 nguyên đơn anh Lê Văn T làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với lý do cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án cho anh được ly hôn với chị Mai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Trung không rút đơn khởi kiện và không rút yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh với chị Mai. Bị đơn chị Mai không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm vợ chồng với anh Trung. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội kết luận tại phiên tòa: Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào tình trạng hôn nhân của anh Trung chị Mai, xét mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trung, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn kháng cáo và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[2] Xét về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm cho anh được ly hôn với chị Mai

Hội đồng xét xử xét: Căn cứ lời khai của anh Trung và chị Mai tại phiên tòa và các biên bản Tòa án tiến hành xác minh tại đại phương cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ xác định:

Anh Lê Văn T kết hôn cùng chị Nguyễn Thị M trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội năm 1990 nhưng do anh chị làm thất lạc giấy chứng nhận kết hôn và UBND xã Phú Minh không lưu giữ được sổ đăng ký kết hôn nên ngày 04/7/2019 anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Phú Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyền số 01/2019 công nhận thời điểm đăng ký kết hôn trước là ngày 20/7/1990. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến tháng 5/2019 thì xảy ra mâu thuẫn, anh Trung cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Mai không ủng hộ anh trong làm ăn kinh tế, tuy nhiên chị Mai lại xác định nguyên nhân là do anh có quan hệ ngoại tình về ruồng rẫy chị. Mặc dù anh Trung không bị xử lý gì về việc ngoại tình nhưng xác minh tại địa phương là có. Bản thân anh Trung không đưa ra được chứng cứ nào xác định anh chị có mâu thuẫn kéo dài đã lâu và đến mức trầm trọng, chị Mai vẫn làm tròn trách nhiệm của người vợ và người mẹ, chăm lo chu toàn mọi việc trong gia đình. Như vậy Hội đồng xét xử nhận định cuộc sống vợ chồng đã có gần 30 năm hạnh phúc, anh Trung tự cho rằng vợ chồng không hạnh phúc nhưng trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng không lớn, nguyên nhân mâu thuẫn là do lỗi ở anh Trung, bản thân chị Mai không đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của anh Trung xin ly hôn chị Mai là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm anh Trung không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của anh. Do vậy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trung cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các nội dung khác không có kháng cáo kháng nghị được giữ nguyên và có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của anh Trung không được chấp nhận nên anh Trung phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 65/2019/HNGĐ-ST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, cụ thể như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Lê Văn T đối với chị Nguyễn Thị M.

2. Về án phí: Anh Trung phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm. Xác nhận anh Trung đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018004 ngày 05/8/2019 và 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0018228 ngày 11/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, nay chuyển thành án phí. Anh Trung đã nộp đủ án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2020.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Sóc Sơn;
- UBND xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn;
- Chi cục thi hành án huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thu Hồng

